

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-GDDĐT

Đống Đa, ngày tháng năm 2024

V/v thực hiện danh mục các khoản thu và mức thu đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc quận năm học 2024-2025.

Kính gửi:

- Phòng Tài chính- Kế hoạch;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- GDTX;
- Các trường Mầm non, TH, THCS trong quận.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/03/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm học 2023-2024 (Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 2999/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2120/SGDDĐT-KHTC ngày 26/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm 2024-2025;

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Ủy ban nhân dân quận Đống Đa đề nghị các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập, Trung tâm GDNN-GDTX thuộc quận triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện thu học phí theo đúng quy định tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND;
- Thực hiện các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo theo đúng quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND;
- Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo đúng quy định tại Chương IV Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Trong đó quy định, từ năm

học 2024-2025 đối tượng trẻ em mầm non 5 tuổi tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được miễn giảm học phí(được hưởng từ ngày 1/9/2024);

4. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm trong việc sử dụng nguồn thu tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “lạm thu” đầu năm học.

(có phụ lục chi tiết đính kèm)

Giao phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính Kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác thu chi của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Quận, đảm bảo đúng quy định và hiệu quả. Tổng hợp kết quả thực hiện để báo cáo UBND quận, các sở ngành và UBND thành phố theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND quận xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực QU-UBND Quận;
- Đ/c Chủ tịch UBND quận;
- Các đ/c PCT UBND quận;
- Kho bạc Nhà nước Đồng Đa;
- Lưu: VT, GDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

**THU HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU
HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**

(Kèm theo công văn số: /UBND-GDDĐT ngày tháng năm 2024 của UBND
quận Đống Đa)

A THU HỌC PHÍ (theo NQ số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024)

B. DANH MỤC CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU, CƠ CHẾ QUẢN LÝ THU CHI ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP (KHÔNG BAO GỒM CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG CAO) CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(theo NQ số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024)

TT	Danh mục dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Mức trần	Ghi chú
1	Dịch vụ phục vụ bán trú.		
1.1	Dịch vụ tiền ăn của học sinh	35.000 đồng/học sinh/ngày đối với bữa trưa; 20.000 đồng /học sinh/ngày đối với bữa sáng	
1.2	Dịch vụ chăm sóc bán trú	235.000 đồng /học sinh/tháng	
1.3	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú (công cụ, dụng cụ, vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân phục vụ cho dịch vụ bán trú)	- Mầm non: 200.000 đồng/học sinh/năm học - Tiểu học, THCS: 133.000 đồng/học sinh/ năm học	
2	Dịch vụ học 2 buổi/ngày (đối với cấp học THCS)	235.000 đồng /học sinh/tháng	
3	Dịch vụ nước uống học sinh.	16.000 đồng /học sinh/tháng	
4	Dịch vụ giáo dục ngoài giờ (chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ngoài giờ chính khoá theo quy định của pháp luật).		
4.1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khoá, không bao gồm tiền ăn).	12.000 đồng/học sinh/giờ	1 giờ= 60 phút
4.2	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm tiền ăn).	96.000 đồng/học sinh/ngày	1 ngày = 8 giờ
4.3	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).		1 giờ dạy = thời gian giáo viên thực tế giảng dạy trên lớp theo quy định (cấp học mầm non là giờ dạy, cấp học phổ thông là tiết học)
4.3.1	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).	15.000 đồng/học sinh/giờ dạy	

TT	Danh mục dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục	Mức trần	Ghi chú
4.3.2	Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).	15.000 đồng/học sinh/giờ dạy	

C. CÁC KHOẢN THU KHÁC

1	Thu bảo hiểm y tế học sinh	Thực hiện Công văn số 2889/UBND-KGVX ngày 8/9/2023UBND Thành phố về tăng cường BHYT học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 3935/BHXH-TST ngày 16/8/2024 của BHXH thành phố Hà Nội về việc thực hiện BHYT HS SV năm học 2024-2025; Công văn số 2168/UBND-BHXH ngày 28/8/2024 của UBND quận về việc tăng cường công tác Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên.
2	Thu dạy thêm học thêm trong nhà trường	Thực hiện theo QĐ số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013
3	Thu, chi viện trợ, quà biếu, tặng, cho	Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân(Thông tư số 16/2018/TT-BGD&ĐT); Công văn số: 4658/SGD-ĐT-KHTC ngày 24/10/2018 của SGDĐT-KHTC .
4	Các khoản thu về quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, phù hiệu	Thực hiện theo Thông tư 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GD&ĐT
5	Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành điều lệ cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT)
6	Thu quỹ đội	Thực hiện theo công văn số 121/HDLT- Sở GDĐT- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh- Sở Tài chính vật giá thành phố Hà Nội ngày 5/11/2001
7	Hoạt động Câu lạc bộ, làm quen và hỗ trợ ngoại ngữ	Căn cứ theo Quyết định số 22/2013/QĐUBND ngày 25/6/2013 của UBND TP Hà Nội; Văn bản số 5502/SGD&ĐT-GDPT ngày 9/12/2019 về việc thực hiện các quy định về dạy thêm học thêm; Văn bản số 6083 /SGD&ĐT-GDTrH-GDTH-GDMN ngày 26/6/2015 của Sở GD&ĐT Hà Nội Hướng dẫn qui trình thẩm định chương trình làm quen ngoại ngữ và dạy bổ trợ ngoại ngữ trong các trường phổ thông tại Hà Nội; Văn bản số 3034/SGD&ĐT/GDTrH ngày 10/8/2016 của Sở GD&ĐT Hà Nội về Triển khai công tác dạy bổ trợ, làm quen ngoại ngữ trong các trường năm học 2016-2017; Văn bản số 5420/SGDĐT-GDPT ngày 03/11/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội về quản lý chất lượng dạy học bổ trợ ngoại ngữ; Văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Sở GD&ĐT đối với các cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS.

Ghi chú:

1. Thu các khoản khác: Hoạt động câu lạc bộ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại ngữ yêu cầu lập đề án sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập mục đích liên doanh, liên kết theo quy định tại Điều 25 Nghị định 60/2021 và luật quản lý tài sản công.
2. Thu chi các khoản đề nghị thực hiện theo đúng quy định của luật đấu thầu 2013 và các văn bản hiện hành.